

Số: 44 /2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân”

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân”;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1502/TTg-V.II ngày 15/10/2007;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Trung ương Hội nông dân Việt Nam; Hội Nông dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội nông dân cấp huyện và cấp xã (dưới đây gọi là Hội nông dân các cấp) thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân” (dưới đây gọi tắt là Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg).

2. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg thuộc Trung ương Hội nông dân Việt Nam, do ngân sách Trung ương bảo đảm;

b) Kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg của Hội nông dân các cấp (tỉnh, huyện và xã) thuộc địa phương do ngân sách cùng cấp bảo đảm.

3. Kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg phải được sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và quản lý chi tiêu theo đúng chế độ quy định hiện hành và quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi hoạt động thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg gồm:

a) Chi thông tin, tuyên truyền:

- Chi thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, gồm: Các báo, tạp chí, tập san, chuyên san, phát thanh, truyền hình, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề;

- Chi in ấn, phát hành đề cương giới thiệu văn bản pháp luật mới; các tài liệu, ấn phẩm phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng nông dân. Chi biên dịch, xuất bản, in và phát hành tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc.

b) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho nông dân; thi hoà giải viên giỏi; giao lưu, sinh hoạt văn hoá có lồng ghép nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

c) Chi tổ chức các khoá tập huấn bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở hội nông dân các cấp về nghiệp vụ hoà giải, giải quyết khiếu nại tố cáo, trợ giúp pháp lý.

d) Chi công tác phí phục vụ các hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, tuyên truyền phổ biến pháp luật lưu động cho nông dân.

đ) Chi cho công tác hoà giải tại chi hội, tổ hội nông dân:

- Chi thù lao cho hoà giải viên;

- Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ công tác hoà giải.

e) Chi cho công tác tiếp Hội viên nông dân khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chi tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân để giải đáp vướng mắc của nông dân, tư vấn pháp luật.

- Bồi dưỡng cho người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị; hoà giải và đối thoại trực tiếp với nông dân;

- Chi tiền nước uống tổ chức đối thoại.

g) Chi tổ chức các hội thảo, tọa đàm về nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo.

h) Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát trong nước để thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo; trợ giúp pháp lý của nông dân.

i) Chi sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo địa phương và toàn quốc về hoạt động thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg.

k) Chi làm thêm giờ; văn phòng phẩm, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Mức chi:

Chế độ chi cho các nội dung liên quan để thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg được thực hiện theo quy định hiện hành và một số mức chi cụ

thể (Theo phụ lục đính kèm Thông tư).

Trong phạm vi nguồn kinh phí được giao hàng năm, Thủ trưởng cơ quan quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa hoặc khung mức chi quy định tại Thông tư này.

3. Lập dự toán, quản lý và quyết toán:

a) Lập dự toán: Hàng năm, căn cứ vào khối lượng công việc, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và chế độ chi quy định tại Thông tư này, Hội nông dân các cấp lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của cơ quan mình trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Phân bổ, giao dự toán kinh phí và quyết toán kinh phí: Việc phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí hoạt động cho Hội nông dân các cấp thực hiện Chỉ thị số 26/2001/CT-TTg thực hiện theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

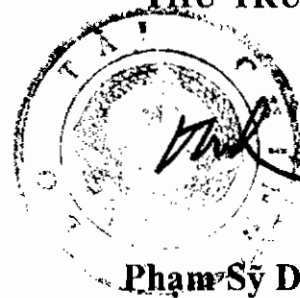
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận: *Handwritten initials*

- Thủ tướng Chính phủ (Đề báo cáo);
- VP Quốc hội; VP Chủ tịch nước;
- VP Chính phủ;
- VP TW Đảng và các ban của Đảng;
- Toà án NDTC;
- Viện Kiểm sát NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Hội nông dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Sỹ Danh

PHỤ LỤC

Mức chi cụ thể thực hiện Chỉ thị 26/2001/CT-TTg
(Kèm theo Thông tư số 44/2008/TT-BTC ngày 30/5/2008 của Bộ Tài chính)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Chi công tác thông tin tuyên truyền.			
a	Biên dịch tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc.	Trang	Tối đa 40	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc.
b	Chi in ấn, phát hành tài liệu, ấn phẩm, đề cương giới thiệu phổ biến pháp luật cho nông dân.	Theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự. Những nội dung này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.		
2	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật.			
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn, biểu điểm và đáp án).	Đề thi	200 - 500	Tối thiểu mỗi đề thi phải đạt từ 10 câu hỏi trở lên.
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (Ban Giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi. (Tối đa không quá 7 người).	Người/ngày	Tối đa 100	Tối đa không quá 5 ngày
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên Ban tổ chức cuộc thi.		Tối đa không quá 5 ngày	
	- Chủ tịch, Phó chủ tịch.	Người/ngày	Tối đa 150	
	- Thư ký, thành viên Hội đồng thi	Người/ngày	Tối đa 100	
d	Hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên Ban Tổ chức cuộc thi (tối đa không quá 5 người x 5 ngày).	Thành viên là người địa phương nơi tổ chức cuộc thi thì không được hưởng tiền ngủ.		
	- Tiền ăn	Người/ngày	Tối đa 70	Người đã hưởng khoản hỗ trợ này thì không thanh toán công tác phí ở cơ quan.
	- Tiền ngủ	Người/ngày	Tối đa 120	
e	Hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi sân khấu hóa tìm hiểu pháp luật.	Kể cả ngày tập luyện và ngày thi.		

e.1	Cuộc thi tổ chức tại xã.	Mỗi cuộc thi không quá 3 ngày, mỗi đội không quá 5 người, cuộc thi không quá 10 đội.		
	Tiền ăn cho thí sinh	Người/ngày	Tối đa 20	Mỗi thí sinh được hưởng hỗ trợ không quá 10 ngày tiền ăn tập luyện tại xã.
e.2	Cuộc thi tổ chức tại huyện (cho các xã trong huyện).	Mỗi cuộc thi không quá 3 ngày, mỗi đội không quá 5 người, cuộc thi không quá 15 đội.		
	- Tiền ăn	Người/ngày	Tối đa 50	Mỗi thí sinh được hưởng hỗ trợ không quá 10 ngày tiền ăn, ở để tập luyện tại quận, huyện.
	- Tiền ở	Người/ngày	Tối đa 100	
e.3	Cuộc thi cấp tỉnh, T.P cho các quận, huyện hoặc cho các xã làm mô hình điểm thực hiện CT26.	Mỗi cuộc thi không quá 3 ngày, mỗi đội không quá 7 người, mỗi cuộc thi không quá 10 đội.		
	- Tiền ăn	Người/ngày	Tối đa 70	Mỗi thí sinh được hưởng hỗ trợ không quá 10 ngày tiền ăn, ở để tập luyện tại tỉnh, thành phố.
	- Tiền ở	Người/ngày	Tối đa 120	
f	Hỗ trợ thí sinh là hội viên, nông dân tham gia thi viết bài tìm hiểu pháp luật.			
	- Tiền in tài liệu, thẻ lệ, hướng dẫn, đáp án thi viết (do cấp tổ chức thi thực hiện)			Thanh toán theo thực tế.
	- Hỗ trợ người viết bài thi tìm hiểu pháp luật	Bài thi	Tối đa 20	Tối thiểu 10 trang viết tay khổ giấy A4.
g	Chi giải thưởng.			
g.1	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Trung ương.			
	<i>Giải nhất</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 2 000	
	- Cá nhân		Tối đa 1 000	
	<i>Giải Nhì</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 1 500	
	- Cá nhân		Tối đa 800	
	<i>Giải Ba</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 1 000	

	- Cá nhân		Tối đa 500	
	<i>Giải Khuyến khích</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 500	
	- Cá nhân		Tối đa 300	
g.2	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh			
	<i>Giải nhất</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 1 000	
	- Cá nhân		Tối đa 500	
	<i>Giải Nhì</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 700	
	- Cá nhân		Tối đa 300	
	<i>Giải Ba</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 500	
	- Cá nhân		Tối đa 200	
	<i>Giải Khuyến khích</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 300	
	- Cá nhân		Tối đa 100	
g.3	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Cơ sở			
	<i>Giải nhất</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 600	
	- Cá nhân		Tối đa 400	
	<i>Giải Nhì</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 500	
	- Cá nhân		Tối đa 300	
	<i>Giải Ba</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 300	
	- Cá nhân		Tối đa 200	
	<i>Giải Khuyến khích</i>	<i>Giải thưởng</i>		
	- Tập thể		Tối đa 200	
	- Cá nhân		Tối đa 100	
g.4	Các khoản chi trực tiếp khác phục vụ cuộc thi: các khoản chi trực tiếp phục vụ các buổi phát động cuộc thi viết, phục vụ		Thực hiện theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	

	giao lưu sinh hoạt văn hóa có lồng ghép nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.			
3	Chi xây dựng và duy trì hoạt động của Câu Lạc bộ (CLB) Nông dân với pháp luật tại cơ sở.			
a	Chi tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt CLB và tập huấn pháp luật.	người/ngày	Tối đa 20	Không quá 1 ngày/lớp.
b	Chi mua sắm trang thiết bị (loa, Âmly, TV) phục vụ tuyên truyền và sinh hoạt CLB.	Bộ/CLB		Có hóa đơn hợp lệ, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí dự toán.
c	Chi bồi dưỡng BC viên, cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt CLB.	Người/buổi	50-120	Tùy theo trình độ của CTV, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn.
d	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt CLB.	Người/buổi	Tối đa 5	
4	Chi tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến pháp luật, nghiệp vụ hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí; chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.		
5	Chi công tác phí cho cán bộ thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý, tuyên truyền phổ biến pháp luật lưu động.			
6	Bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên nông dân làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị.	Người/ngày	Tối đa 25	
7	Chi cho công tác hòa giải tại Chi, Tổ Hội Nông dân.			
a	Chi tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách phục vụ công tác hòa giải.	Người/năm	Tối đa 100	Mỗi Chi, Tổ hội 01 người.
b	Chi thù lao cán bộ hòa giải.	Vụ/Tổ hoà giải	Tối đa 100	Vụ hoà giải thành công
8	Chi tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân để giải đáp vướng mắc của nông dân.			
a	Chi nước uống	Người/ngày	Tối đa 7	Theo số người tham gia đối thoại

b	Chi thù lao cán bộ thực hiện đối thoại	Người/ngày	Tối đa 25	
9	Chi cho các hoạt động điều tra nghiên cứu.	Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ vốn sự nghiệp của Ngân sách Nhà nước.		
10	Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn cán bộ.	Thực hiện theo Thông tư số 23/2007/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập		
11	Chi làm thêm giờ, văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp bộ phận giúp việc.	Theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.		
12	Chi sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng.	Theo quy định hiện hành về chế độ tổ chức hội nghị và chế độ thi đua khen thưởng.		